

Số: ~~700~~ /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo nghiệp vụ thanh tra cơ bản
chuyên ngành Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-TTTP ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Thanh tra Chính phủ về việc phê duyệt chương trình "Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cơ bản chuyên ngành Giao thông vận tải";

Theo đề nghị của Chánh thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo nghiệp vụ thanh tra cơ bản chuyên ngành Giao thông vận tải.

Đây là chương trình thống nhất để các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo. Học viên tốt nghiệp khoá học được cấp chứng chỉ tốt nghiệp, làm cơ sở cho việc bổ nhiệm, chuyển ngạch thanh tra viên.

Điều 2. Thanh tra Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các công tác tiếp theo để thực hiện công tác đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Hiệu trưởng các Trường được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thanh tra Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTTr (20b).



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ THANH TRA CƠ BẢN
CHUYÊN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

- (Ban hành kèm theo Quyết định số: 700 /QĐ-BGTVT
ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên được trang bị kiến thức cơ bản, có nghiệp vụ thanh tra nói chung và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nói riêng để thực hiện được nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra viên; đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn hoá đội ngũ thanh tra viên.

II. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phần 1: Một số vấn đề cơ bản về pháp luật và nghiệp vụ thanh tra.
2. Phần 2: Kiến thức cơ bản về chuyên ngành giao thông vận tải Đường sắt.
3. Phần 3: Kiến thức cơ bản về chuyên ngành giao thông vận tải Đường thủy nội địa.
4. Phần 4: Kiến thức cơ bản về chuyên ngành giao thông vận tải Đường bộ.
5. Phần 5: Kiến thức cơ bản về chuyên ngành giao thông vận tải Hàng hải.
6. Phần 6: Kiến thức cơ bản về chuyên ngành giao thông vận tải Hàng không.
7. Phần 7: Khoá luận tốt nghiệp.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Nội dung chương trình gồm 3 phần, cụ thể:
Phần 1 + Phần 2 (hoặc 3, 4, 5, 6) + Phần 7
2. Thanh tra giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải, hàng không và Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.

IV. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 7 tuần, 300 tiết học (Chưa tính thời gian khai giảng, bế giảng, đi thực tế bố trí vào thứ 7, chủ nhật).

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Nội dung	Tổng số tiết	Giảng	Thảo luận, ôn tập	Thi
Phần 1	Một số vấn đề cơ bản về pháp luật và nghiệp vụ thanh tra	140	119	17	4
I	Kiến thức pháp luật chung	28	28	0	
1	Một số vấn đề về pháp luật- pháp chế XHCN	8	8		
2	Một số vấn đề về quản lý nhà nước	8	8		
3	Thanh tra, kiểm tra tài chính doanh nghiệp	4	4		
4	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	8	8		
II	Nghiệp vụ thanh tra cơ bản	104	87	17	
1	Một số vấn đề chung về thanh tra, kiểm tra	8	7	1	
2	Tổ chức các cơ quan thanh tra nhà nước- thanh tra viên	8	7	1	
3	Thực hiện quyền trong thanh tra	12	10	2	
4	Phương pháp tiến hành một cuộc thanh tra	12	10	2	
5	Văn bản trong hoạt động thanh tra	8	7	1	
6	Báo cáo chuyên đề thanh tra kinh tế- xã hội	4	3	1	
7	Tiếp công dân và xử lý đơn thư	4	3	1	
8	Một số vấn đề chung về khiếu nại- tố cáo	4	3	1	
9	Trình tự giải quyết khiếu nại hành chính	8	7	1	
10	Trình tự giải quyết tố cáo. Thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo	8	7	1	
11	Báo cáo thực tế về giải quyết khiếu nại, tố cáo	8	7	1	
12	Chứng cứ trong hoạt động thanh tra	8	7	1	
13	Thanh tra nhân dân	4	3	1	
14	Tâm lý thanh tra	4	3	1	
15	Điều tra hình sự	4	3	1	
III	Ôn thi và thi phần 1	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 1	4			4
Phần 2	Kiến thức cơ bản về chuyên ngành Đường sắt	140	118	18	4
I	Pháp luật về Đường sắt và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên	16	14	2	
II	Giới thiệu tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Đường sắt	66	56	10	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của kết cấu hạ tầng đường sắt	16	14	2	
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải đường sắt	16	14	2	
3	Điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp	12	10	2	

	hành phương tiện, thiết bị đường sắt				
4	Điều kiện, tiêu chuẩn người điều khiển phương tiện giao thông vận tải đường sắt và những người tham gia công tác chạy tàu	12	10	2	
5	Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt	10	8	2	
III	Nghệp vụ thanh tra chuyên ngành	50	44	6	
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành đường sắt	10	8	2	
2	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt	40	36	4	
IV	Ôn thi và thi phần 2	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 2	4			4
Phần 3	Kiến thức cơ bản về chuyên ngành Đường thủy nội địa	140	118	18	4
I	Pháp luật về Đường thủy nội địa và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên	16	14	2	
II	Giới thiệu tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Đường thủy nội địa	66	56	10	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	16	14	2	
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường của phương tiện, thiết bị giao thông vận tải đường thủy nội địa	16	14	2	
3	Điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng giao thông đường thủy nội địa	12	10	2	
4	Điều kiện, tiêu chuẩn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	12	10	2	
5	Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường thủy nội địa	10	8	2	
III	Nghệp vụ chuyên ngành	50	44	6	
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành đường sông	10	8	2	
2	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa	40	36	4	
IV	Ôn thi và thi phần 3	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 3	4			4
Phần 4	Kiến thức cơ bản về chuyên ngành Đường bộ	140	118	18	4
I	Pháp luật về đường bộ và các điều ước quốc tế	16	14	2	

II	Giới thiệu tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đường bộ	66	56	10	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	16	14	2	
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện và bảo vệ môi trường	16	14	2	
3	Điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép, chứng chỉ điều khiển phương tiện, thiết bị đường bộ	12	10	2	
4	Điều kiện, tiêu chuẩn người điều khiển phương tiện, thiết bị đường bộ	12	10	2	
5	Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ	10	8	2	
III	Nghệp vụ chuyên ngành	50	44	6	
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành đường bộ	10	8	2	
2	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ	24	22	2	
3	Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ	8	7	1	
4	Phối hợp với Cảnh sát QLHC về TTXH và chính quyền địa phương	8	7	1	
IV	Ôn thi và thi phần 4	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 4	4			4
Phần 5	Kiến thức cơ bản về chuyên ngành Hàng hải	140	118	18	4
I	Pháp luật về Hàng hải và các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh hàng hải mà Việt Nam là thành viên	16	14	2	
II	Giới thiệu tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Hàng hải	66	56	10	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của kết cấu hạ tầng cảng biển, luồng hàng hải và thiết bị trợ giúp hàng hải	16	14	2	
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị và bảo vệ môi trường của phương tiện hàng hải	16	14	2	
3	Điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên hàng hải	12	10	2	
4	Điều kiện, tiêu chuẩn thuyền viên, hoa tiêu hàng hải	12	10	2	
5	Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng hải	10	8	2	
III	Nghệp vụ chuyên ngành	50	44	6	
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành hàng hải	10	8	2	
2	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải	24	22	2	
3	Thanh tra đối với tàu biển nước ngoài; Điều tra tai	8	7	1	

4	Báo cáo kinh nghiệm thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Cảng vụ	8	7	1	
IV	Ôn thi và thi phần 5	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 5	4			4
Phần 6	Kiến thức cơ bản về chuyên ngành Hàng không	140	118	18	4
I	Pháp luật về Hàng không và các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh Hàng không mà Việt Nam là thành viên	16	14	2	
II	Giới thiệu tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Hàng không	66	56	10	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay dân dụng, trang thiết bị mặt đất hàng không	16	14	2	
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật tàu bay, khai thác tàu bay	16	14	2	
3	Điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ cho nhân viên hàng không	12	10	2	
4	Điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân viên hàng không	12	10	2	
5	Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	10	8	2	
III	Nghệp vụ chuyên ngành	50	44	6	
1	Nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra chuyên ngành hàng không	10	8	2	
2	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không	24	22	2	
3	Kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn, an ninh hàng không	8	7	1	
4	Kiểm tra, giám sát việc quản lý khai thác bay, quản lý hoạt động bay dân dụng	8	7	1	
IV	Ôn thi và thi phần 6	8	4		
1	Hướng dẫn ôn tập	4	4		
2	Thi phần 6	4			4
Phần 7	Khoá luận tốt nghiệp	20			
1	Hướng dẫn viết khoá luận	4			
2	Viết và hoàn thiện khoá luận	16			
Phần 1+ Phần 2 (hoặc 3, 4, 5, 6)+ Phần 7		300	237	35	8



Hồ Nghĩa Dũng